

CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ - VINACOMIN
SỐ: 02/2016/ BC-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Uông Bí, ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí- Vinacomin
Năm báo cáo: 2015

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí – Vinacomin.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 57 00526 340
- Vốn điều lệ: 18.900.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 18.900.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: Tổ 13, Khu 8, phường Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh
- Số điện thoại: 0333 854 392
- Số fax: 0333 854 358
- Website: codienuongbi.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): UEM
- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Việc thành lập: Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí - Vinacomin là một Doanh nghiệp được thành lập từ việc chuyển đổi cổ phần hóa Nhà máy cơ điện Uông Bí, đơn vị trực thuộc Công ty than Vàng Danh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000336 ngày 31/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về chức năng kinh doanh, thay đổi tên công ty và điều chỉnh vốn điều lệ của công ty cũng đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh chuẩn y tại các đăng ký thay đổi từ lần 1 ngày 18/8/2005 đến thay đổi lần 7 ngày 20/08/2015.

+ Căn cứ theo thông báo số 1020/TB-SGDHN ngày 15/9/2015 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày 24/9/2015, cổ phiếu của Công ty đã được đưa vào giao dịch trên thị trường Upcom với những nội dung sau:



*Tên chứng khoán: Cổ phiếu CTCP Cơ điện Ưông Bi – Vinacomin.

*Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

*Mệnh giá: 10.000 đồng.

*Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 1.890.000 cổ phiếu.

*Tổng giá trị chứng khoán giao dịch: 18.900.000.000 đồng.

- Các sự kiện khác: Không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700526340 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2004, cấp thay đổi lần 6 ngày 22 tháng 5 năm 2012 thì ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Sửa chữa máy móc thiết bị; Sửa chữa thiết bị điện; Sản xuất thiết bị điện khác; Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe; Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Hoạt động kiến trúc và tư vấn pháp luật có liên quan..

Đến ngày 31/12/2015, tổng số cán bộ nhân viên hiện đang làm việc tại Công ty là 255 người, trong đó cán bộ quản lý là 38 người. Với đội ngũ cán bộ, công nhân có kinh nghiệm, bản lĩnh và trình độ; Với trên 10.000 m² nhà xưởng sản xuất và trên 140 thiết bị gia công cơ khí các loại. Hàng năm, Công ty luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch, chất lượng sản phẩm ngày càng được coi trọng và nâng cao. Sản phẩm của Công ty cơ bản đáp ứng và cung cấp cho ngành khai thác mỏ than như: Xe goòng chở than từ 1 - 3 tấn; Ghi đường sắt; Máng cào tải than MC/80/15; Sàng than 800 tấn / giờ; Toa xe chở than 30 tấn; Tàu điện phòng nổ 5 - 8 tấn; Đặc biệt là Máy xúc đá phòng nổ XD.0,32 phòng nổ dùng trong hầm lò là sản phẩm đạt giải sản phẩm tiêu biểu 1000 năm Thăng Long - Hà Nội và được Cục sở hữu trí tuệ cấp bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp....Bình quân hàng năm, Công ty sản xuất và tiêu thụ 1.800 tấn thiết bị và 1.000 tấn phụ tùng các loại phục vụ cho khai thác, chế biến, vận tải than.

- Địa bàn kinh doanh. Công ty hoạt động kinh doanh chủ yếu trong tỉnh Quảng Ninh và cung cấp sản phẩm cho Ngành Than khoáng sản Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

-Mô hình quản trị.

+Hội đồng quản trị, ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra.

100
CỔ
CỬ
ĐẠI
HỘI
VIN
100

+Ban Giám đốc điều hành: Gồm có Giám đốc, các phó giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm.

-Cơ cấu bộ máy quản lý.

+5 phòng chức năng: (1)Tổ chức hành chính, (2)Kế hoạch vật tư, (3)Kỹ thuật - Cơ điện, (4)Kế toán thống kê tài chính và (5)Bảo vệ thanh tra.

+4 phân xưởng sản xuất tổ chức sản xuất theo công nghệ:

(1)Phân xưởng A1: Đúc, rèn dập kim loại

(2)Phân xưởng A2: Gia công cắt gọt kim loại.

(3)Phân xưởng A3: Gia công kết cấu kim loại.

(4)Phân xưởng A4: Sửa chữa, lắp ráp thiết bị cơ điện.

-Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển.

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, nhanh chóng hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án đầu tư nhất là các hạng mục đầu tư đổi mới công nghệ, đổi mới thiết bị hiện đại, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. Đẩy cao sản lượng sản xuất, tiết kiệm chi phí, cải thiện đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đưa Công ty trở thành một trong những đơn vị hàng đầu của Việt Nam chuyên chế tạo các thiết bị phòng nổ, thiết bị chuyên dùng trong hầm lò phục vụ cho ngành khai thác than, khoáng sản Việt Nam.

+Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Thực hiện tốt nghĩa vụ của doanh nghiệp.

5. Các rủi ro: Phụ thuộc vào thị trường ngành Than khoáng sản Việt Nam.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Tổng Doanh thu đạt 141,7 tỷ đồng bằng 105,2% so với năm 2014, bằng 113,3% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế năm đạt 5.322 triệu đồng; so với năm 2014 đạt 100,1%; so với kế hoạch năm đạt 152%.

-Các chỉ tiêu đều đạt vượt so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự:

-Danh sách Ban điều hành: Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1 - Giám đốc:

Họ và tên: Nguyễn Minh Tâm - Sinh năm 16/10/1957

Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Nhân Thanh, Tiền Phong, Vũ Thư, Thái Bình.

Nơi ở: Tổ 5, khu 3, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh.

Trình độ nghề nghiệp: Kỹ sư chế tạo máy.

Bậc lương: 1/2; Thang lương: B17.1; Hệ số lương: 6,64

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 1,2%

2 - Phó Giám đốc:

Họ và tên: Lê Văn Tuấn - Sinh năm 12/6/1962

Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Đồng Thanh, Kim Động, Hưng Yên.

Nơi ở: Tổ 5, khu 2, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh.

Trình độ nghề nghiệp: Đại học kinh tế công nghiệp.

Bậc lương: 2/2; Thang lương: B17.2; Hệ số lương: 6,31

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 3,0%

3 - Phó Giám đốc:

Họ và tên: Phan Văn Sứng - Sinh năm 25/8/1961

Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Bình Xá, Tiền Phong, Ân Thi, Hưng Yên.

Nơi ở: Tổ 23, Phú Thanh Đông, phường Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh.

Trình độ nghề nghiệp: Kỹ sư chế tạo máy.

Bậc lương: 1/2; Thang lương: B17.2; Hệ số lương: 5,98

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,7%

4 - Kế toán trưởng:

Họ và tên: Lê Hồng Quang - Sinh năm 08/12/1962

Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Bình Dương, Đông Triều, Quảng Ninh

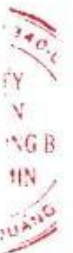
Nơi ở: Tổ 2 khu 11, Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh.

Trình độ nghề nghiệp: Kỹ sư kinh tế cơ khí.

Bậc lương: 2/2; Thang lương: B17.3; Hệ số lương: 5,98

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 1,1%

+ Những thay đổi trong ban điều hành: Không



- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tổng số CBCNV tại ngày 31/12/2015 là 255 người. Các chính sách đối với người lao động thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Có 01 dự án đầu tư được thực hiện trong năm

- Dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2015 với tổng giá trị thực hiện là: 2,785 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch năm.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng (+) giảm(-)
Tổng giá trị tài sản	60.783.040.760	77.735.706.579	27,9
Doanh thu thuần	134.164.116.043	140.727.498.313	4,9
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.938.855.125	4.689.258.228	-5
Lợi nhuận khác	377.846.154	633.365.885	67,6
Lợi nhuận trước thuế	5.316.701.279	5.322.624.113	0,1
Lợi nhuận sau thuế	3.943.624.017	4.133.961.346	7,5
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,29	1,23	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	0,59	0,73	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,61	0,69	

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,6	2,24	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	4,04	5,0	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,21	1,81	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,29	0,29	
	0,17	0,17	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,06	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản			
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐ KD/Doanh thu thuần	0,03	0,03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: - Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

	<u>31/12/2014</u>	<u>31/12/2015</u>
Tổng số cổ phiếu:	1.890.000	1.479.000
+ Cổ phiếu phổ thông	1.890.000	1.479.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.890.000	1.479.000
+ Cổ phiếu phổ thông	1.890.000	1.479.000
Trong đó: Chuyển nhượng tự do:	1.890.000	1.890.000
Hạn chế chuyển nhượng:		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

b) Cơ cấu cổ đông:

+ Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

Tập đoàn Công nghiệp Than - khoáng sản Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 57 00100256.

Trụ sở: 226 Lê Duẩn; Đống Đa; Hà Nội.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 668.454 chiếm tỷ lệ: 35,37% vốn Điều lệ.

+ *Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập*

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập:

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nhà nước: Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam	668.454	35.37
2	Cổ đông trong Công ty	1.221.546	64.63
3	Cổ đông ngoài Công ty	0	0
	- Pháp nhân		
	- Thử nhân	0	0
4	Cổ phiếu quỹ	0	0
	Tổng	1.890.000	100

+ *Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài (Không có)*

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm. Trong năm sử dụng 2.500 tấn vật liệu (Chủ yếu là sắt thép và phụ tùng bằng kim loại) với tổng giá trị là: 95,865 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức. Một tỷ lệ rất nhỏ là sắt thép phế liệu được dùng để đúc các chi tiết sản phẩm cơ khí. Tổng giá trị thu hồi 143 triệu đồng bằng 0,15% giá trị sử dụng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

0521
ÔNG
O PH
EN U
NACC
VI - T.

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Chủ yếu điện năng. Tổng lượng điện năng sử dụng trong năm là 1.267.654 kw; Chi phí sử dụng năng lượng trong năm là 2,168 tỷ đồng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. (Không có)

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này. (Không có)

6.3. *Tiêu thụ nước:* (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Được cung cấp bởi Xí nghiệp nước Ưng Bí, Tổng lượng nước sử dụng trong năm là 14.847 m³ với tổng giá trị là 170 triệu đồng.

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động.*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: số lượng lao động có mặt tại 31/12/2015 là 255 người. Lao động bình quân sử dụng trong năm là 263 người. Mức lương bình quân là 6,82 triệu đồng/người/tháng.

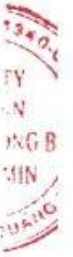
b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

+Chế độ làm việc:

*Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h30 phút.

*Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ luật lao động.

*Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.



+ Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:

* Chính sách lương và thưởng: Công ty áp dụng chính sách tiền lương theo năng suất và hiệu quả kinh doanh. Tiền thưởng cũng được xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh của Công ty và hiệu quả làm việc của từng nhân viên.

* Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

* Chính sách đối với người lao động: Công ty luôn ý thức được nhân lực là yếu tố quyết định cho sự thành công của Công ty. Công ty thường xuyên sắp xếp bố trí nguồn nhân lực theo yêu cầu của từng giai đoạn phát triển của Công ty cho phù hợp, luôn đảm bảo cho người lao động có công ăn việc làm ổn định lâu dài để họ gắn bó với Công ty. Công ty thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, đào tạo để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và biết hợp tác cùng đồng nghiệp. Công ty tiếp nhận lao động mới theo một quy trình và có chính sách thu hút lao động có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm và uy tín, có chính sách trả lương đảm bảo đời sống cho CBCNV. Công ty luôn dùng quỹ phúc lợi cho các hoạt động nâng cao thể chất, giải trí, nghỉ ngơi, tăng cường văn hoá doanh nghiệp. Đẩy mạnh phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật không ngừng tăng năng suất lao động để ngày càng ổn định thu nhập cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 4 giờ/người.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Chủ yếu theo chương trình của Tập đoàn Công nghiệp Than - khoáng sản Việt Nam

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Lưu ý: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Tổng Doanh thu đạt 141,7 tỷ đồng bằng 105,2% so với năm 2014, bằng 113,3% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế năm đạt 5.322 triệu đồng; so với năm 2014 đạt 100,1%; so với kế hoạch năm đạt 152%.

-Các chỉ tiêu đều đạt vượt so với kế hoạch.

-Những tiến bộ công ty đã đạt được: Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Đã được tăng cường và áp dụng có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

-Tổng tài sản tại ngày 31/12/2015 là 77.735,7 triệu đồng, tăng so với đầu năm 27,9% trong đó: Tài sản ngắn hạn 65.502,5 triệu đồng chiếm 84,2%; Tài sản dài hạn 12.223,2 triệu đồng chiếm 15,8%.

-Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản = 6,8%. Đạt cao so với các đơn vị cùng ngành nghề trong nền kinh tế.

-Không có nợ phải thu xấu.

b) Tình hình nợ phải trả

-Tổng nợ phải trả tại ngày cuối năm là 53.757,6 triệu đồng. Trong đó: nợ ngắn hạn 53.757,6 triệu đồng chiếm 100 %.

-Không có nợ phải trả xấu, không có ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Luôn được tăng cường và áp dụng có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Tăng cường nghiên cứu chế tạo sản phẩm mới. Đưa Công ty trở thành đơn vị chuyên sản xuất các thiết bị phòng nổ dùng trong hầm lò phục vụ cho ngành khai thác than khoáng sản Việt Nam.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần). Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...). Đảm bảo đúng quy định.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Đảm bảo đúng quy định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện đầy đủ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần).

1- *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.* Công ty đã và đang hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Đảm bảo tốt nghĩa vụ đối với môi trường và xã hội.

2- *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:* Ban Giám đốc đã thực hiện, triển khai kịp thời có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và thường xuyên trao đổi, xin ý kiến Hội đồng quản trị các vấn đề phát sinh trong việc triển khai điều hành sản xuất kinh doanh;

3- *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:* Đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm.

V. Quản trị công ty :

1. *Hội đồng quản trị:*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	HỌ VÀ TÊN	Tỷ lệ SHCP có quyền biểu quyết	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn Trịnh	35,37	Chủ tịch, Thành viên độc lập, đại diện vốn Nhà nước tại Công ty (TKV)
2	Nguyễn Minh Tâm	1,2	Thành viên, Giám đốc điều hành
3	Lê Hồng Quang	1,1	Thành viên , Kế toán trưởng
4	Lê Văn Tuấn	3,0	Thành viên, phó giám đốc
5	Phan Văn Sứng	0,7	Thành viên, phó Giám đốc

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

052
ÔNG
O PH
LÊ U
AN M
01. T

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Năm 2015, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp và giải quyết tổng thể các việc liên quan đến việc chi đạo điều hành SXKD và các công việc liên quan để đưa cổ phiếu của Công ty vào đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

+Kết quả các cuộc họp: Trong năm 2015, HĐQT đã tiến hành 10 phiên họp, Các cuộc họp đều diễn ra với tinh thần khẩn trương và trách nhiệm. HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung theo quy định và ban hành đầy đủ nội dung biên bản, nghị quyết cuộc họp để Ban Giám đốc triển khai thực hiện. Nội dung những vấn đề được ban hành bao gồm:

TT	Số NQ	Ngày	Nội dung
1	01/2015/ BB-HĐQT	25/2/2015	<p>1- Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014, phương án phân chia lợi nhuận sau thuế 2014.</p> <p>2- Thông qua và phê duyệt các quy chế quản lý nội bộ năm 2015.</p> <p>3- Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2015, phê duyệt dự án Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2015</p> <p>4- Thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.</p>
2	02/2015/ BB-HĐQT	12/3/2015	1- Thông qua công tác nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 3 (2015-2020) báo cáo TKV xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội.
3	03/2015/ BB-HĐQT	8/4/2015	<p>1-Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 (Sau khi điều chỉnh chi phí tiền lương theo hướng dẫn của TKV)</p> <p>2-Xét nâng lương cho viên chức quản lý.</p> <p>3-Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.</p>
4	04/2015/ BB-HĐQT	7/5/2015	1-Thông qua quy chế làm việc của HĐQT nhiệm kỳ

1340
TỶ
V
NGI
MIN
DUANG

TT	Số NQ	Ngày	Nội dung
			3 (2015-2020).
5	05/2015/BB-HĐQT	7/7/2015	<p>1-Thông qua thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm và kế hoạch điều hành 6 tháng cuối năm.</p> <p>2-Thông qua chủ trương đưa cổ phiếu của Công ty lên sàn giao dịch UPCOM.</p> <p>3-Thông qua việc thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của TKV và thay đổi nhân sự tham gia HĐQT Công ty.</p> <p>4-Thông qua kết quả bầu Chủ tịch HĐQT mới đối với Ông Dương Quang Lai, người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty.</p>
6	06/2015/BB-HĐQT	3/8/2015	<p>1-Thông qua sửa đổi quy chế làm việc của HĐQT</p> <p>2-Thông qua Báo cáo tài chính bán niên 2015.</p> <p>3-Thông qua việc vay vốn phục vụ SXKD tại NHTMCP công thương Ưông Bí và ủy quyền cho Giám đốc điều hành thực hiện.</p> <p>4-Thông qua các quy chế quản lý nội bộ (thay thế các quy chế cũ không còn phù hợp): Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý Công tác vật tư.</p> <p>5-Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016.</p>
7	07/2015/BB-HĐQT	28/8/2015	<p>1-Thông qua chuyển xếp lương mới cho Viên chức quản lý Công ty theo hạng doanh nghiệp (Hạng 1).</p> <p>2-Thông qua việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.</p>
8	08/2015/BB-HĐQT	30/10/2015	<p>1-Thông qua việc thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của TKV và thay đổi nhân sự tham gia HĐQT Công ty.</p> <p>2-Thông qua kết quả bầu Chủ tịch HĐQT mới đối với Ông Nguyễn Văn Trịnh; người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty.</p>
9	09/2015/BB-HĐQT	30/10/2015	1-Thông qua sửa đổi quy chế làm việc của HĐQT



d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

TT	HỌ VÀ TÊN	Tỷ lệ SHCP có quyền biểu quyết	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Phương Hằng	-	Trưởng ban
2	Nguyễn Trọng Thanh	0,55	Thành viên
3	Trần Hữu Đoàn	0,25	Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Tổ chức 4 cuộc họp và thực hiện nhiệm vụ theo chức năng Điều lệ Công ty quy định. Nội dung kết quả như sau:

1. Cuộc họp và làm việc ngày 27/3/2015: Thẩm định BCTC năm 2014 và kiểm soát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc, Bộ máy quản lý Công ty.

2. Cuộc họp và làm việc ngày 26/5/2015: Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành SXKD và BCTC quý 1 năm 2015.

3. Cuộc họp và làm việc ngày 11/8/2015: Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành SXKD và thẩm định BCTC 6 tháng năm 2015.

4. Cuộc họp và làm việc ngày 19/11/2015: Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành SXKD và thẩm định BCTC 9 tháng năm 2015.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

5.2
ĐANG
Ồ PI
LÊN
SAC

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)
1	Nguyễn Văn Trịnh	Chủ tịch HĐQT (30/10 - 31/12)	9.000000
2	Dương Quang Lai	Chủ tịch HĐQT (7/7 - 30/10)	18.000.000
3	Lê Văn Bình	Chủ tịch HĐQT 30/4 - 7/7)	9.000.000
4	Phạm Thị Mai Hương	Trưởng BKS (1/1 - 30/4)	15.120.000
5	Nguyễn Thị Phương Hằng	Trưởng BKS (1/5 - 31/12)	30.240.000
6	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT , Giám đốc	420.771.911
7	Phan Văn Sứng	Thành viên HĐQT - P. Giám đốc	391.672.139
8	Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT - P. Giám đốc	371.775.885
9	Lê Hồng Quang	Thành viên HĐQT - KTT	354.433.045
10	Nguyễn Trọng Thanh	Thành viên HĐQT	31.360.000
11	Nguyễn Năng Đễ	Thành viên Ban kiểm soát	8.120.000
12	Trần Hữu Đoàn	Thành viên Ban kiểm soát	24.360.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số CP SH đầu kỳ	Tỷ lệ đầu kỳ	Số CPH cuối kỳ	Tỷ lệ Cuối kỳ	Lý do tăng, giảm
1	Nguyễn Trọng Thanh	Th. viên BKS	3.335	0,17%	10.561	0,55%	Mua
2	Nguyễn Thị Xuân	Vợ Giám đốc	5.003	0,26%	22.883	1,21%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

0344
 TỶ
 AN
 ONG
 JMIN
 QUAT

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị (Đ)
Ông Nguyễn Minh Tâm	Giám đốc Công ty	Hoàn trả vốn vay	295.117.098
Ông Nguyễn Trọng Thanh	Thành viên BKS	Hoàn trả vốn vay	12.176.499
Ông Nguyễn Năng Đễ	Thành viên BKS	Hoàn trả vốn vay	427.958.033
Ông Trần Hữu Đoàn	Thành viên BKS	Hoàn trả vốn vay	114.141.672

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đảm bảo tuân thủ đúng quy định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: *Trích Báo cáo kiểm toán độc lập số 74/2016/BCKT-BDO ngày 23 tháng 3 năm 2015.* "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí - Vinacomin tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tình chính"

Đại diện Công ty TNHH kiểm toán BDO

Phó tổng giám đốc: Nguyễn Thị Hồng Liên (Đã ký và đóng dấu)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán. (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán) Được đăng tải tại website: <http://codienuongbi.vn>

Nơi gửi: UBCK Nhà nước
Sở giao dịch CK Hà Nội.
Lưu KT TC

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Tâm

